

Kiến Hưng, ngày 22 tháng 9 năm 2025

CÔNG KHAI

(Theo thông tư 09/2024/TT-BGDDT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ giáo dục và Đào Tạo)

I. Thông tin chung:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hàng Đào

2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Số 35 tổ 20 Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội;

Điện thoại: 0986492196;

Email: mnhangdaohadong@gmail.com

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

4.1. Sứ mệnh:

Tạo nên một thế hệ trẻ mầm non vui khỏe, giàu lòng nhân ái, biết yêu thương, chia sẻ và sống có trách nhiệm với những người xung quanh, luôn tự tin phát huy năng lực của bản thân và sáng tạo vươn mình trong thời đại mới.

Xây dựng một môi trường giáo dục toàn diện, phong phú, sáng tạo với một chương trình giảng dạy có ý nghĩa khai thác tối đa năng lực, kinh nghiệm của trẻ, khả năng của giáo viên, tạo cơ hội và thúc đẩy trẻ học hỏi và phát triển theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.

4.2. Tầm nhìn:

Khẳng định chất lượng thuộc tốp đầu trong CSGD trẻ mầm non Quận Hà Đông, giữ vững mô hình trường mầm non công lập đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định cấp độ 3. Liên tục đổi mới, sáng tạo dựa trên nền tảng lý luận và thực tiễn, trải nghiệm. Tiếp cận và đẩy mạnh các phương pháp giáo dục tiên tiến và hiện đại vào chăm sóc, giáo dục trẻ, nhưng vẫn phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương.

4.3. Mục tiêu:

Xây dựng trường mầm non Hàng Đào trở thành “Nơi trẻ luôn hạnh phúc, phát huy khả năng sáng tạo và được tôn trọng”. Đặt nền tảng vững vàng để trẻ tự



tin phát triển bản thân hướng tới trở thành một công dân toàn cầu dựa trên nền tảng là con người: Tự lập - Năng động - Sáng tạo - Giàu lòng nhân ái.

5. Quá trình hình thành và phát triển.

Trường mầm non Hàng Đào được thành lập theo Quyết định số 1817/QĐ - UBND ngày 14 tháng 5 năm 2015 của UBND quận Hà Đông. Nhà trường được xây dựng trên diện tích 4990,7 m² tại khu đất dịch vụ phường Kiến Hưng, với quy mô gồm 22 phòng học, có đủ các phòng hiệu bộ và phòng chức năng. Trường nằm trong địa bàn có nhiều khu chung cư rất thuận tiện cho các bậc phụ huynh đưa đón con đến trường. Nhà trường luôn được sự quan tâm ủng hộ tạo điều kiện về vật chất, tinh thần của các cấp lãnh đạo ban ngành đoàn thể và sự phối hợp chặt chẽ của hội phụ huynh do vậy cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện đại và an toàn cho các cháu.

6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Hạnh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Hàng Đào, số 35a tổ 20 Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội; Điện thoại: 0986492196

Email: mnhangdaohadong@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

Trường mầm non Hàng Đào được thành lập theo Quyết định số 1817/2015/QĐ-UB ngày 18 tháng 5 năm 2015 của UBND Quận Hàng Đông

Danh sách Ban trung tâm nhà trường

1. Đ/c Nguyễn Thị Hạnh - Hiệu trưởng
2. Đ/c Bùi Thị Bé – P. Hiệu trưởng
3. Đ/c Vũ Thị Phượng - P Hiệu trưởng
4. Đ/c Nguyễn Thị Sao - Đoàn TN
5. Đ/c Lê Minh Ngọc - TT tổ 5 tuổi – Thành viên
6. Đ/c Nguyễn Thị Nhiên - TT tổ 4 tuổi – Thành viên
7. Đ/c Lê Thị Huệ - TT tổ 3 tuổi – Thành viên
8. Đ/C Lê Thị Phương - TT tổ NT– Thành viên
9. Đ/C Nguyễn Thị Huệ –Trưởng ban đại diện Hội CMHS – Thành viên
10. Đ/c Nguyễn Thị Hồng Nhung – TT văn phòng – thư ký
11. Đỗ Thị Kim Dung – Kế toán – Thành viên

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trình độ.

Nội dung	Tổng số	Biên chế	LĐ HĐ theo định mức	LĐHĐ theo ND 111/2022 ND-CP	HĐ khác (HĐ trường)	Trung cấp LLCT	Trình độ chuyên môn				Đoàn viên	Đảng viên
							TC	CD	ĐH	Th.S		
BGH	3	3				3			01	02		3
Văn phòng	2	1		1	1			1	2		2	1
Giáo viên	42	42				5		3	39		18	24
Cô nuôi	13			12	1		8	5			3	2
Bảo vệ LC	3			2	1							
Tổng cộng	64	46	18	15	3	8	8	9	42	2	23	30

2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025 (thời điểm 10/2024)
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	42	42
	Tỷ lệ	100%	100%

3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026 (thời điểm 10/2024)
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	45	42
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên		

Số lượng	15	13
Tỷ lệ	100%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026 (thời điểm 9/2025)	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	4990,7	4990,7	
	Điểm trường	1	1	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	22	22	
	Phòng vệ sinh	22	22	
	Phòng ngủ	22	22	
	Phòng khác			
2.2	Khối phòng phục vụ học tập			
	Thư viện	0	0	
	Phòng thể chất	1	1	
	Phòng năng khiếu	4	4	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	1	1	
	Nhà kho	1	1	
	Phòng khác	0	0	
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị			
	Phòng hiệu trưởng	1	1	
	Phòng phó hiệu trưởng	2	2	
	Văn phòng trường	1	1	
	Phòng họp	1	1	
	Phòng bảo vệ	1	1	
	Phòng y tế	1	1	
	Phòng nhân viên	1	1	

	Phòng khác	0	0	
2.5	Khối công trình công cộng			
	Nhà xe giáo viên	1	1	
	Phòng khác	0	0	
3	Số lượng đồ chơi ngoài trời			
4	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	Ti vi	24	24	
	Âm loa	2	2	
	Máy scan	0	0	
	Máy phô tô	0	0	
	Máy vi tính	38	38	
	Đàn organ	0	0	

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số lớp	21	20
2	Tổng số trẻ	820	720
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	39	36
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	820	720
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	820	720
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	820	720
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	264	720
8	Số trẻ khuyết tật	0	0

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân loại)			
	- Chi tiền lương và thu nhập	4.798.540.712	9.205.945.878	
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	373.086.631	145.873.671	
	- Chi hỗ trợ người học	0	0	
	- Chi khác	10.337.600	22.736.355	
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học	- Dịch vụ tiền ăn của học sinh: 30.000 đồng/hs/ngày - Học phí: 300.000đ/hs/tháng - Dịch vụ chăm sóc bán trú: 235.000 đồng/hs/tháng - Dịch vụ nước uống học sinh: 12.000 đồng/hs/tháng - Tiền trang thiết bị phục vụ bán trú : 200.000 Đồng/học sinh/năm - Học ngày thứ 7: 75.000 Đồng/học sinh/ngày - BHTT 150.000 Đồng/học sinh/năm	- Dịch vụ tiền ăn của học sinh: 30.000 đồng/hs/ngày - Học phí: 217.000đ/hs/tháng đối với trẻ dưới 5 tuổi; trẻ 5 tuổi từ T01-05: 155.000đ/hs/tháng - Dịch vụ chăm sóc bán trú: 235.000 đồng/hs/tháng - Dịch vụ nước uống học sinh: 12.000 đồng/hs/tháng - Tiền trang thiết bị phục vụ bán trú : 200.000 Đồng/học sinh/năm - Học ngày thứ 7: 75.000 Đồng/học sinh/ngày - BHTT 150.000 Đồng/học sinh/năm	
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm			

	học phí, học bổng			
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)			

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo dục mầm non.

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sự phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

Nhà trường là đơn vị thực hiện tốt thí điểm đặt hàng dịch vụ giáo dục theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND của HĐND Thành phố.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Ứng dụng tốt công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường: 3 tầng hành lang, cầu thang có màn hình tivi kết nối Camera, Internet, gmail... Phòng đa năng: 01 màn hình thông minh; Các lớp học có đầy đủ: Màn hình ti vi, máy tính, máy in; Bếp ăn lắp đặt màn hình tivi kết nối Camera, Google driver báo số trẻ, định lượng thức ăn cho tổ bếp... Ngày hội Công nghệ thông tin và Stem ngành GDĐT cấp quận đạt: 01 giải nhất, 02 giải ba, 03 giải khuyến khích, 01 giáo viên đạt giải cấp thành phố.

Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục dinh dưỡng trong trường mầm non bằng các nội dung và các hình thức phong phú qua các góc tuyên truyền, qua trang Website, facebook và nhóm zalo các lớp

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu TC, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hạnh